

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SỐ:156/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 30 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị Y, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn ĐH, xã XT, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: anh Hoàng Kim H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn ĐH, xã XT, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Y và anh Hoàng Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung: chị Bùi Thị Y và anh Hoàng Kim H thỏa thuận giao cho chị Bùi Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Hoàng Thị Kim Ph sinh ngày 07/12/2009 và cháu Hoàng Thị Kim V sinh ngày 06/12/2012 kể từ tháng 12/2024 cho đến khi các con chung đủ 18

tuổi. Anh Hoàng Kim H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị Y.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản, công nợ chung: Chị Bùi Thị Y và anh Hoàng Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: chị Bùi Thị Y nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị Y đã nộp theo biên lai thu số: BLTU/23/0001454, ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho chị Bùi Thị Y 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND phường TN, thành phố PL, tỉnh G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc